

KHỞI ĐỘNG TỪ VÀ RƠ LE ĐIỀU KHIỂN ACTI9

KHỞI ĐỘNG TỪ
RƠ LE ĐIỀU KHIỂN ACTI9

iCT 25A 1P



iCT 25A 3P



iTL 2P



Khởi động từ Acti9 iCT

Rơ le điều khiển bằng tín hiệu xung

Contactor iCT, 1P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO	25	2	A9C20731	1.069.200

Contactor iCT, 2P, điện áp cuộn dây 24VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
2NO	25	2	A9C20132	1.399.200

Contactor iCT, 2P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO+1NC	16	2	A9C22715	1.249.600
2NO	16	2	A9C22712	1.189.100
2NO	25	2	A9C20732	1.628.000
2NC	25	2	A9C20736	1.339.800
2NO	40	4	A9C20842	1.958.000
2NO	63	4	A9C20862	2.929.300
2NO	100	6	A9C20882	7.939.800

Contactor iCT, 3P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
3NO	25	4	A9C20833	1.471.800
3NO	40	6	A9C20843	2.348.500
3NO	63	6	A9C20863	3.518.900

Contactor iCT, 4P, điện áp cuộn dây 24VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4NO	25	4	A9C20134	1.970.100

Contactor iCT, 4P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4NO	25	4	A9C20834	1.717.100
4NC	25	4	A9C20837	1.958.000
2NO+2NC	25	4	A9C20838	1.831.500
4NO	40	6	A9C20844	2.607.000
4NO	63	6	A9C20864	3.909.400
2NO+2NC	63	6	A9C20868	4.408.800
4NO	100	12	A9C20884	11.115.500

Rơ le Acti9 điều khiển bằng tín hiệu xung, iTL, ON-OFF switch

Loại	Dòng điện (A)	Số cực	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO	16	1P	A9C30811	613.800
2NO	16	2P	A9C30812	1.004.300
1NO	32	1P	A9C30831	1.126.400

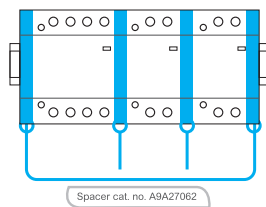
Rơ le Acti 9 điều khiển bằng tín hiệu xung, iTLI, changeover switch

Loại	Dòng điện (A)	Số cực	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO + 1NC	16	1P	A9C30815	1.351.900

Phụ kiện của iCT - tấm cách giữa 2 contactor (Gói 5 cái)

	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	1	A9A27062	474.100

Phải sử dụng vách ngăn giữa các contactor khi contactor được sử dụng trong tủ có nhiệt độ từ 50° và 60°C



Ứng dụng Công nghiệp: IEC 60947.4 Dân dụng: IEC 61095

Động cơ	AC3	AC7b
Đốt nóng	AC1	AC7a
Chiếu sáng	AC5a and b	AC5a and b

RƠ LE NHIỆT TESYS DECA



- Tương thích cho lắp đặt với khởi động từ Tesys D
- Dùng cho bảo vệ động cơ và bảo vệ mất pha
- Reset tự động hoặc bằng tay, chỉ thị TRIP

TESYS DECA

Class 10 (1) với liên kết Everlink, đầu kết nối bắt vít BTR

Dải cài đặt của rơ le (A)	Sử dụng với contactor LC1D	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Class 10A (1) với đầu kết nối bắt vít			
0.10...0.16	D09...D38	LRD01	885.500
0.16...0.25	D09...D38	LRD02	885.500
0.25...0.40	D09...D38	LRD03	885.500
0.40...0.63	D09...D38	LRD04	885.500
0.63...1	D09...D38	LRD05	885.500
1...1.6	D09...D38	LRD06	885.500
1.6...2.5	D09...D38	LRD07	885.500
2.5...4	D09...D38	LRD08	885.500
4...6	D09...D38	LRD10	885.500
5.5...8	D09...D38	LRD12	885.500
7...10	D09...D38	LRD14	885.500
9...13	D12...D38	LRD16	885.500
12...18	D18...D38	LRD21	970.200
16...24	D25...D38	LRD22	1.018.600
23...32	D25...D38	LRD32	1.321.100
30...38	D32 and D38	LRD35	1.335.400

Dải cài đặt của rơ le (A)	Sử dụng với contactor LC1D	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Class 10 A(1) với liên kết Everlink, đầu kết nối bắt vít BTR			
9...13	D40A...D65A	LRD313	3.308.800
12...18	D40A...D65A	LRD318	3.320.900
17...25	D40A...D65A	LRD325	3.430.900
23...32	D40A...D65A	LRD332	3.770.800
30...40	D40A...D65A	LRD340	3.646.500
37...50	D40A...D65A	LRD350	4.019.400
48...65	D50A và D65A	LRD365	4.188.800

Class 10 A(1) với đầu kết nối bắt vít			
62...80	D80A	LRD380	5.486.800
80...104	D80 và D95	LRD3365	6.457.000
80...104	D115A và D150A	LRD4365	8.097.100
95...120	D115A và D150A	LRD4367	8.575.600
110...140	D150A	LRD4369	8.818.700

(1) Tiêu chuẩn IEC 60947-4-1 chỉ định thời gian trip khi dòng điện đi qua rơ le bằng 7.2 lần dòng điện cài đặt IR Class 10A: từ 2 đến 10 giây.

KHỞI ĐỘNG TỪ EASY TESYS

Khởi động từ Easy TeSys



- Dòng điện định mức từ 6 đến 630A, AC-3e
- Điện áp điều khiển: AC

Rơ le nhiệt Easy TeSys



- Tương thích cho lắp đặt với khởi động từ Easy TeSys
- Dùng cho bảo vệ động cơ

KW 380V 400V	Dòng định mức mức AC-3e phụ (A)	Tiếp điểm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Khởi động từ có cấu đầu nối bằng ốc vít				
		N/O	N/C	
2.2	6	1	0	LC1E0610M7 499.400
2.2	6	0	1	LC1E0601M7 550.000
4	9	1	0	LC1E0910M7 526.900
4	9	0	1	LC1E0901M7 526.900
5.5	12	1	0	LC1E1210M7 581.900
5.5	12	0	1	LC1E1201M7 581.900
7.5	18	1	0	LC1E1810M7 803.000
7.5	18	0	1	LC1E1801M7 803.000
11	25	1	0	LC1E2510M7 975.700
11	25	0	1	LC1E2501M7 975.700
15	32	1	0	LC1E3210M7 1.519.100
15	32	0	1	LC1E3201M7 1.519.100
18.5	38	1	0	LC1E3810M7 1.783.100
18.5	38	0	1	LC1E3801M7 1.783.100
18.5	40	1	1	LC1E40M7 2.104.300
22	50	1	1	LC1E50M7 2.186.800
30	65	1	1	LC1E65M7 2.413.400
37	80	1	1	LC1E80M7 3.507.900
45	95	1	1	LC1E95M7 4.291.100
55	120	1	1	LC1E120M7* 5.755.200
75	160	1	1	LC1E160M7* 8.993.600

Khởi động từ đầu nối bằng thanh đồng				
90	200	0	0	LC1E200M7* 12.109.900
132	250	0	0	LC1E250M7* 15.099.700
160	300	0	0	LC1E300M7* 22.125.400
200	400	0	0	LC1E400M7* 27.546.200
250	500	0	0	LC1E500M7* 54.276.200
335	630	0	0	LC1E630M7* 72.970.700

Coil voltage code

		24	48	110	220	230	240	380	415	440
LC1E06-95	50/60Hz	B7	E7	F7	M7	P7	-	Q7	-	-
LC1E06-630	50/60Hz	-	E7	F7	M7	-	U7	Q7	N7	R7

Dải cài đặt của rơ le (A)	Sử dụng với contactor LC1E	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
Rơ le nhiệt hợp bộ với khởi động từ có cấu đầu nối bằng ốc vít			
0.10...0.16	E06...E38	LRE01	540.100
0.16...0.25	E06...E38	LRE02	544.500
0.25...0.40	E06...E38	LRE03	544.500
0.40...0.63	E06...E38	LRE04	544.500
0.63...1	E06...E38	LRE05	544.500
1...1.6	E06...E38	LRE06	544.500
1.6...2.5	E06...E38	LRE07	544.500
2.5...4	E06...E38	LRE08	544.500
4...6	E06...E38	LRE10	544.500
5.5...8	E09...E38	LRE12	544.500
7...10	E09...E38	LRE14	574.200
9...13	E12...E38	LRE16	567.600
12...18	E18...E38	LRE21	567.600
16...24	E25...E38	LRE22	607.200
23...32	E25...E38	LRE32	628.100
30...38	E38	LRE35	671.000
17...25	E40...E95	LRE322	1.446.500
23...32	E40...E95	LRE353	1.461.900
30...40	E40...E95	LRE355	1.455.300
37...50	E50...E95	LRE357	1.432.200
48...65	E65...E95	LRE359	1.461.900
55...70	E80...E95	LRE361	3.121.800
63...80	E80...E95	LRE363	3.155.900
80...104	E95	LRE365	3.213.100

Rơ le nhiệt hợp bộ với khởi động từ đầu nối bằng thanh đồng			
51...81	E120...E160	LRE480	4.706.900
62...99	E120...E160	LRE481	4.948.900
84...135	E120...E160	LRE482	5.239.300
124...198	E200	LRE483	5.329.500
146...234	E250...E400	LRE484	5.329.500
174...279	E250...E400	LRE485	7.032.300
208...333	E250...E400	LRE486	7.032.300
259...414	E300...E400	LRE487	7.392.000
321...513	E500	LRE488	11.302.500
394...630	E630	LRE489	11.523.600

Giá trên áp dụng cho các mã hàng có điện áp điều khiển *5 của dòng LC1E06-95

Vui lòng liên hệ Schneider Electric để biết giá

★ Vui lòng liên hệ nhân viên kinh doanh hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng để được cung cấp giá hiện tại của dòng AC-3e